

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN P  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2021/DS-ST**  
Ngày 05-02-2021  
V/v: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tấn Trường  
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Khuyến  
Ông Tạ Văn Khách

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thùy Duyên – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Văn Phương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 125/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-DS ngày 04/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐST-DS ngày 20/01/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng T

Địa chỉ trụ sở: Số 266-268 N, phường 8, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

*Người đại diện ủy quyền:* Ông Dương Ngọc H – Giám đốc Ngân hàng T - chi nhánh P

*Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng:* Ông Trần Tiến M – Chuyên viên quản lý nợ; Địa chỉ liên hệ: Ngân hàng T – chi nhánh B, đường QL 14, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn L – SN: 1985; Địa chỉ: Thôn 5A, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/7/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn ông Trần Tiến M trình bày:*

Ngày 01/02/2018, Ngân hàng T chi nhánh B (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Phạm Văn L ký kết hợp đồng tín dụng số LD1803200682 ngày 01/02/2018, theo đó ông L vay tín chấp số tiền 50.000.000 đồng; lãi suất 0,75%/tháng theo dư nợ vay ban đầu, thời hạn vay 36 tháng thời điểm trả hết nợ ngày 01/02/2021, mục đích vay tiêu dùng, việc thanh toán nợ vay theo 36 kỳ tương ứng với 36 tháng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày giải ngân ông L mới thanh toán được một phần gốc và lãi tính đến ngày 30/12/2019. Kể từ kỳ trả nợ 30/01/2020 ông L không trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ còn lại của ông L sang nợ quá hạn. Phía Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu thanh toán gốc và lãi vay quá hạn nhưng L vẫn không thực hiện thanh toán nợ đúng hạn. Do đó, Ngân hàng khởi kiện ông L ra Tòa án nhân dân huyện P để thu hồi nợ.

Tính đến thời điểm xét xử ngày 05/02/2021, ông L còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 19.464.000 đồng, lãi trong hạn 5.250.000 đồng và lãi quá hạn 1.520.606 đồng. Tổng cộng 26.234.606 đồng. Ngoài ra, ông L còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

*- Bị đơn ông Phạm Văn L trong quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.*

*- Tại phiên tòa:*

Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc ông L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 05/02/2021 là 26.234.606 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận.

*- Kiểm sát viên trình bày quan điểm tại phiên tòa: (Có bản phát biểu riêng)*

+ *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục và tuân thủ theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng, buộc ông Phạm Văn L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 26.234.606 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:* Xét thấy, đây là vụ kiện dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” do Ngân hàng T (gọi tắt là Ngân hàng) thực hiện quyền khởi kiện; người bị kiện ông Phạm Văn L trú tại: Thôn 5A, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1

Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

[2] *Về thủ tục xét xử vắng mặt:* Bị đơn ông Phạm Văn L đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông L.

Bị đơn không nộp văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn: Xét thấy, Hợp đồng tín dụng số LD1803200682 và Giấy nhận nợ cùng đề ngày 01/02/2018 giữa Ngân hàng và ông L được ký kết bằng văn bản trên tinh thần tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự đúng quy định tại các Điều 116, 117, 119 và 120 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên theo quy định pháp luật.

Theo nội dung Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ ngày 01/02/2018 thể hiện ông L vay tín chấp của Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng; lãi suất 0,75%/tháng theo dư nợ vay ban đầu, thời hạn vay 36 tháng ngày 01/02/2021, mục đích vay tiêu dùng, việc thanh toán nợ vay theo 36 kỳ tương ứng với 36 tháng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông L mới thanh toán được nợ gốc và lãi đến kỳ ngày 30/12/2019. Kể từ kỳ trả nợ ngày 30/01/2020 cho đến nay, ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng cũng đã nhiều lần thông báo cho ông L nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án yêu cầu ông L trả số tiền nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày 05/02/2021 với số tiền 26.234.606 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc là có căn cứ nên được chấp nhận.

- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về án phí:* Buộc bị đơn ông Phạm Tấn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, cụ thể: 1.311.700 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 157, 158, 165; Điều 201, 217, 227, 235, 266; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 116; 117; 119; 120, 282, 463, 466, 457, 459 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Các Điều 26, 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T.**

Buộc ông Phạm Văn L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T số tiền gốc 19.464.000 đồng, lãi trong hạn 5.250.000 đồng và lãi quá hạn 1.520.606 đồng. Tổng cộng 26.234.606 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu hai trăm ba mươi tư nghìn sáu trăm lẻ sáu đồng*).

Ông Phạm Văn L còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa trả kể từ ngày 06/02/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc theo các Hợp đồng tín dụng đã ký.

**2. Về án phí sơ thẩm:** Buộc bị đơn ông Phạm Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.311.700 đồng (*Bằng chữ: Một triệu ba trăm mười một nghìn bảy trăm đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí 551.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm năm mươi một nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011882, quyển số 0238 ngày 20/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Phước.

**3. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được niêm yết theo quy định.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

### **Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện P;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

**Đỗ Tấn Trường**